

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 21 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Trung;

2/ Bà Phan Thị Diệu Hoa;

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 156/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Thanh H; sinh năm 1992, tại: TP. H; Nơi đăng ký NKTT: 75/29/7 Trần Văn Q, phường 10, quận T B, TP. H nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: B T H, sinh năm 1964 (chết) và bà: L T H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa;

- *Nhân thân:* ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận T B, TP. Thành phố H xử phạt 03 năm về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016.

- *Tiền sự:* ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận T B, Thành phố. H áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 30/11/2019.

Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T P, Thành phố. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh H C H, sinh năm 1979; trú tại: 165/18 đường N V L, phường X, quận Y, Thành phố. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh S N T, sinh năm 1992; trú tại: ấp Đ G, xã M C, huyện C T, tỉnh T V (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2021, B T H điều khiển xe gắn máy Sirius biển số 84D1-0xx.xx đi trên đường Trần Văn Quang thì gặp bạn tên M (không rõ lai lịch) đang đi bộ. Lúc này, H rủ M đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì M đồng ý. H đưa xe gắn máy Sirius biển số 84D1-0xx.xx cho M điều khiển chở H đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để cướp giật. Khi đi trên đường T Đ T hướng ra đường A C, H thấy phía trước cùng chiều có anh H C H ngồi trên xe gắn máy dừng trước nhà số 159 T Đ T, phường P T, quận T P đang sử dụng điện thoại nên H chỉ cho M thấy. H nói với M cướp giật điện thoại đi động của anh H thì M đồng ý. Do đã chạy qua nên M điều khiển xe quay lại, ngược chiều đường với anh H, rồi chạy xe ép sát bên trái anh H để H ngồi sau dùng tay trái giật được điện thoại hiệu Realme của anh H. Ngay lúc này, anh H dùng tay nắm được đuôi xe gắn máy Sirius biển số 84D1-0xx.xx kéo lại làm M, H ngã xe tại trước nhà số 161 T Đ T, phường P T, quận T P. M, H bỏ xe lại chạy bộ để tẩu thoát thì anh H vừa đuổi theo và truy hô. Nghe tiếng truy hô của anh H thì anh T H V và anh T H S đuổi theo hỗ trợ bắt giữ được H tại trước nhà số 137 K V, phường P T, quận T P. Sau đó, anh H cùng mọi người đưa H cùng tang vật đến công an phường P T, quận T P để giải quyết. Riêng M bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, B T H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. H khai nhận do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên đã rủ M đi cướp giật tài sản. H quen biết M ngoài xã hội, không rõ nơi ở, nhân thân lai lịch của M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 921/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND quận T P, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số Imei 86337305099xxxx, trị giá 2.200.000 đồng.

* Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số Imei 86337305099xxxx là tài sản Hùng cướp giật của anh H C H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã trả lại điện thoại cho anh H.

- 01 xe gắn máy Sirius màu đỏ đen, biển số 84D1-0xx.xx, số máy: 1FC3-14xxxx, số khung: không xác định. Theo kết luận giám định số 3831/KLGĐ-X(Đ4) ngày 26/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận số máy không thay đổi, số khung bấm mất số, không xác định được số nguyên thủy. B T H khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch vào cuối năm 2020 với giá 5.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 84D1-0xx.xx là của xe gắn máy Novou do anh S N T thường trú tại ấp Đ G, xã M C, huyện C T, tỉnh T V đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết anh vẫn đang sử dụng xe gắn máy Novou biển số 84D1-0xx.xx. Tiến hành xác minh số máy 1FC3-14xxxx thì không có thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu của Cảnh sát giao thông và hệ thống tra cứu vật chứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, số Imei 35937609242xxxx là tài sản cá nhân của H.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 106 ngày 20/7/2021.

Về dân sự: người bị hại anh H C H đã nhận lại điện thoại di động hiệu Realme và anh H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 09/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo B T H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo B T H từ 04 năm đến 05 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo B T H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 20 giờ ngày 27/01/2021 B T H cùng đối tượng tên M (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi điều khiển xe máy biển số 84D1-0xx.xx cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Realme, trị giá 2.200.000 đồng của anh H C H tại trước số nhà 159 T Đ T, phường P T, quận T P, TP. H thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo B T H về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng tên M do H không biết nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường, phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số Imei 86337305099xxxx là tài sản Hùng cướp giật của anh H C H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã trả lại điện thoại cho anh H là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy Sirius màu đỏ đen, biển số 84D1-0xx.xx, số máy: 1FC3-14xxxx, số khung: không xác định. Theo kết luận giám định số 3831/KLGD-X(Đ4) ngày 26/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận số máy không thay đổi, số khung bấm mất số, không xác định được số nguyên thủy. B T H khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch vào cuối năm 2020 với giá 5.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 84D1-0xx.xx là của xe gắn máy Novou do anh S N T thường trú tại ấp Đ G, xã M C, huyện C T, tỉnh T V đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết anh vẫn đang sử dụng xe gắn máy Novou biển số 84D1-0xx.xx. Tiến hành xác minh số máy 1FC3-14xxxx thì không có thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu của Cảnh sát giao thông và hệ thống tra cứu vật chứng. Xét thấy, đây là tài sản bất hợp pháp, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Biển số xe 84D1-0xx.xx là xe gắn máy Novou do anh S N T thường trú tại ấp Đ G, xã M C, huyện C T, tỉnh T V đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết anh vẫn đang sử dụng xe gắn máy Novou biển số 84D1-0xx.xx. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, số Imei 35937609242xxxx là tài sản cá nhân của H. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 106 ngày 20/7/2021.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo B T H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[3] Xử phạt bị cáo B T H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

[4] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo B T H: 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, số Imei 35937609242xxxx;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Biển số xe 84D1-0xx.xx.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy Sirius màu đỏ đen, số máy: 1FC3-14xxxx, số khung: không xác định.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 106 ngày 20/7/2021.

[5] Về án phí: bị cáo B T H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

